



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN TRỖI QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HDTCVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.105	Huỳnh Đức	Thiên	09	2	1992		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Âm nhạc)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Đại học Ngôn ngữ anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.113	Nguyễn Thị Thanh	Như	29	7	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Đại học Giáo dục Chính trị		Chứng chỉ B1	Chứng chỉ CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.121	Bùi Thuý	Tiên	18	12	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Đại học Giáo dục Thể chất		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.137	Dương Hoàng	Phương	03	5	1980		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Đại học Sư phạm Địa lý		Tiếng Anh A1	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.141	Nguyễn Thị	Thuý	11	9	1999	X	Kinh	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Cao Đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục hòa nhập khuyết tật	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 05 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG SƠN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HDTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.061	Phạm Thị	Hương	13	5	2001		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Trường Sơn	Đại học Sư phạm Ngữ Văn		B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.093	Nguyễn Thái	Bình	19	3	1987		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Trường Sơn	Đại học Sư phạm Sinh học		Tiếng Anh B	Tin học B			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.122	Đào Trà	My	01	6	1995	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Trường Sơn	Đại học Sư phạm Khoa học Tự nhiên		Tiếng anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 03 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN NGHỊ QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				5	6	7					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.007	Đặng Thị Thanh	Thảo	02	12	1996	X	Chăm	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Trung HSK2	Chứng chỉ UDCNTT nâng cao		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.019	Phạm Lê Anh	Hào	01	5	2001		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Giáo dục Thể chất		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.044	Phạm Quốc	Đạt	11	3	1985		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B2, Cử nhân tiếng Trung Quốc	Ứng dụng CNTT Cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.050	Đinh Thị	Quỳnh	12	01	2001	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.052	Nguyễn Thị	Thảo	18	12	1990	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.054	Phan Võ Lan	Vi	18	1	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	THCS.064	Nguyễn Thị Bé	Nhị	28	12	1985	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
8	THCS.065	Lê Thị Phương	Thảo	02	1	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
9	THCS.70	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08	2	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.076	Phan Văn	Tiến	10	2	1991		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao		Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
11	THCS.086	Phạm Thị Bích	Lộc	19	3	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
12	THCS.095	Phạm Vũ	Thanh	16	10	2000		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
13	THCS.101	Lý Thị Thanh	Thảo	15	2	1996	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				5	6	7					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
14	THCS.119	Đặng Quang Ngọc	Vy	30	9	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
15	THCS.134	Trần Thị Thu	Thảo	28	2	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
16	THCS.136	Võ Mỹ Liễu	Linh	24	8	1984	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Thạc sĩ Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh A2	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
17	THCS.146	Nguyễn Thị Hải	Yến	10	10	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Chứng chỉ tiếng Anh B1	Chứng chỉ tin học học ứng dụng cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
18	THCS.155	Phạm Thị	Hằng	21	9	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Địa lý		Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng CNTT bậc cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
19	THCS.168	Trần Thị	Kim	15	4	1988	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
20	THCS.171	Nguyễn Thị Thu	Lãnh	28	4	1995		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Giáo dục chính trị		Tiếng Anh B	CNTTCB			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
21	THCS.174	Khương Thị	Nam	04	10	1984	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Ngữ Văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng			Đủ tiêu chuẩn
22	THCS.186	Nguyễn Thị	Thom	02	02	1980	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Ngữ Văn	Chứng nhận bồi dưỡng kiến thức sư phạm	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
23	THCS.191	Dương Thanh	Sang	01	01	1987		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Toán		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
24	THCS.212	Đỗ Thị	Vàng	09	8	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Công Nghệ (Nông nghiệp))	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp		Tiếng Anh bậc 3	UDCNTTC B			Đủ tiêu chuẩn
25	THCS.231	Nguyễn Thị Thuý	Hiền	19	7	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Giáo dục Chính trị		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
26	THCS.238	Nguyễn Hữu	Đức	02	02	1981		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Đại học Sư phạm Toán học		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Đại học			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 26 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN NHƠN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.039	Hồ Đình	Tuấn	22	12	1983		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở An Nhơn	Đại học Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.063	Trần Hương Hoa	Thảo	21	11	1997	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở An Nhơn	Đại học Giáo dục Chính trị		Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.068	Vô Thị Mỹ	Hân	06	11	1999	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở An Nhơn	Đại học Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.069	Vũ Thế	Lăng	24	4	1981		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở An Nhơn	Đại học Sư phạm Lịch sử	Chương trình bồi dưỡng giáo viên THCS môn Lịch Sử và Địa Lý	Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.075	Lương Ngọc Quế	Hương	31	10	2000		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Âm nhạc)	Trung học cơ sở An Nhơn	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.079	Nguyễn Thị	Phúc	29	8	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở An Nhơn	Đại học Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 06 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ GÒ VẤP QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HDTCVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề nghiệp	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.001	Phạm Minh	Nhật	27	6	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Âm nhạc)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh B	Cơ bản, ứng dụng trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.010	Nguyễn Minh	Phương	31	7	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh Bậc 4	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.041	Lưu Thị	Thu	05	7	1995		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Sư phạm Giáo dục chính trị		Tiếng Anh trình độ B1	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.059	Mai Dương Hiền	Lương	25	7	1992		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Huấn luyện thể thao		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.080	Nguyễn Thị	Ân	30	10	1996	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Toán học	Chứng chỉ nghề nghiệp sư phạm	Tiếng Anh Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.107	Phạm Thị	Hoài	20	6	1990	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Sư phạm Lịch sử		Tiếng anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	THCS.127	Ngô Thị	Mai	02	8	1992		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B	Tin Học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
8	THCS.162	Phan Thị	Thúy	21	9	1995	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Thạc sĩ Toán giải tích, Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng anh bậc 3	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A			Đủ tiêu chuẩn
9	THCS.184	Nguyễn Thảo	Nguyễn	02	12	1997	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch Sử)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.229	Trương Thị	Loan	05	8	1996	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Gò Vấp	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 10 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN VĂN TRỊ QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				5	6	7					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.002	Nguyễn Phương	Thảo	23	3	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh Vstep B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.021	Lê Thị Hải	Anh	10	01	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh C1	MOS			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.022	Trương Nam	Đàn	10	01	1985		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.033	Lê Anh	Thư	13	12	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.036	Đỗ Bùi Thanh	Thúy	07	01	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh; Thạc sĩ Lý luận và phương pháp		C1 (IELTS 7.5)	Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.049	Võ Mỹ	Duyên	15	9	1999	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Toeic 825	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	THCS.051	Trần Lưu Chí	Tường	19	3	2001		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1	ƯDCNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
8	THCS.053	Phạm Thị Thu	Thảo	14	7	1989	X	Kinh	Thư viện viên hạng IV	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Thông tin thư viện		Tiếng Anh A	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
9	THCS.058	Tống Thị	Thuý	26	7	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		TOEFL	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.072	Thái Nguyễn Đăng	Khoa	29	9	1988		Kinh	Thư viện viên hạng IV	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Kế toán - Kiểm toán	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
11	THCS.081	Trần Thị Kiều	Loan	15	11	1996	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	IELTS, chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nhật	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
12	THCS.083	Tạ Thị Thuý	Hằng	06	02	1995	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
13	THCS.085	Trần Hoàn	Mỹ	02	10	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
14	THCS.097	Phạm Đắc	Thắng	02	12	1996		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
15	THCS.103	Nguyễn Giăng	Ngọc	24	01	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh C1	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
16	THCS.116	Nguyễn Thị Kim	Cúc	12	11	1978	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
17	THCS.125	Nguyễn Ngọc	Minh	25	6	1987		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Thạc sĩ Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
18	THCS.126	Nguyễn Thanh	Tú	02	9	1992		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Thạc sĩ Toán giải tích	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
19	THCS.138	Trịnh Thị Nghĩa	Thảo	15	9	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Thạc sĩ Sư phạm Toán học		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
20	THCS.157	Phan Thị Thái	Hà	25	01	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Trung HSK3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
21	THCS.161	Phạm Thị Thuý	Hằng	22	02	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Thạc sĩ Toán học; Đại học Sư phạm Toán		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
22	THCS.163	Nguyễn Gia	Khánh	01	11	2002		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn



STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
23	THCS.188	Phùng Thị Á	Hậu	10	12	1997	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Sinh học	Chứng chỉ bồi dưỡng GV THCS dạy Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
24	THCS.189	Dương Thị Thanh	Triều	10	8	1984	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Vật lý	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn KHIN	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
25	THCS.190	Nguyễn Thị Phụng	Hằng	13	9	1995		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán; Đại học Toán học	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
26	THCS.196	Trịnh Hồng	Ngọc	06	8	1989	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ngôn Ngữ Anh, CCBDNVSP	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
27	THCS.199	Huỳnh Thị	Vu	20	02	1986	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Thạc sĩ Kỹ thuật; Đại học Toán - Tin học	Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
28	THCS.201	Huỳnh Thị Kim	Trâm	20	4	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Vật lý	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
29	THCS.204	Nguyễn Hải	Huyền	05	10	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
30	THCS.206	Nguyễn Thị Giang	Thanh	28	10	2001	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
31	THCS.207	Bích Văn	Liêu	16	5	1989		Chăm	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán		Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn
32	THCS.209	Nguyễn Hoà	Mi	22	11	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
33	THCS.211	Trần Minh	Tính	12	10	1987		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ bồi dưỡng GVTHCS dạy môn Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
34	THCS.213	Nguyễn Thị	Nga	24	10	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
35	THCS.216	Trần Thị	Lâm	12	1	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1	Cử nhân			Đủ tiêu chuẩn
36	THCS.217	Trần Bá	Nam	11	4	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản		Hoàn thành NV CAND	Đủ tiêu chuẩn
37	THCS.224	Hoàng Thị Thu	Phuong	25	10	1986	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Con thương binh	Đủ tiêu chuẩn
38	THCS.230	Lê Thị Lan	Huong	17	7	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
39	THCS.232	Nguyễn Nhật	Phi	22	12	1992		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
40	THCS.236	Nguyễn Thị Thuý	Linh	05	5	1997	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
41	THCS.237	Phạm Hoàng Ánh	Tuyết	06	9	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn KHTN	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
42	THCS.239	Nguyễn Văn	Lộc	06	6	1996		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
43	THCS.244	Trần Hồng	Hạnh	20	01	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 43 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM VĂN CHIÊU QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				5	6	7					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.012	Phạm Thị Thúy	An	18	11	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh C1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.013	Trương Thị Quỳnh	Anh	04	10	1991	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.017	Tô Tại Thu	Hiền	14	6	1976	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.018	Trần Huỳnh	Duy	18	10	1996		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Giáo dục Thể chất		Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.040	Đỗ Gia	Phong	20	6	2001		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Khoa học Tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.045	Nguyễn Thị Thủy	Phương	01	01	1996	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Mỹ thuật)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Mỹ thuật		Anh văn căn bản 1,2	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
7	THCS.092	Hoàng Tuấn	Anh	09	3	1999		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Toeic; Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
8	THCS.098	Trương Hoàng	Kim	03	01	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Pháp B	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
9	THCS.100	Nguyễn Văn	Tám	24	02	1988		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Giáo dục Thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B1	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.104	Nguyễn Thị Thanh	Trà	15	02	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Trung B, Toecic 810	Tin học B			Đủ tiêu chuẩn
11	THCS.108	Nguyễn Thị Tiêu	My	08	11	1999	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Ngoại ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh C1	Tin học ứng dụng cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
12	THCS.110	Dương Chí	Thành	23	02	1992		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng trung	Tin học Đại cương			Đủ tiêu chuẩn
13	THCS.112	Phùng Thị Ngọc	Ánh	12	8	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Giáo dục Chính trị		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
14	THCS.114	Trần Thị	Vân	20	10	1984	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ Văn)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Thạc sĩ Sư phạm Ngữ văn		Chứng chỉ B	Chứng chỉ CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
15	THCS.133	Trần Thị Mỹ	Linh	15	3	1999	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Giáo dục Thể chất		Tương đương B1	Ứng dụng cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
16	THCS.145	K	Bùi	12	3	1995		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể Dục)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Giáo dục Thể chất		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
17	THCS.149	Lý Nhật	Hoàng	24	11	1994		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Ngô ngữ Anh	Cao đẳng sư phạm Tiếng anh	Tiếng Trung HSK3	UD CNTT bậc cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
18	THCS.153	Phạm Trần Quang	Duy	01	01	2002		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Cử nhân	Chứng chỉ ứng dụng CNTT bậc cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
19	THCS.164	Lưu Phú	Khải	31	3	1998		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể Dục)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Giáo dục Thể chất		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	CNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
20	THCS.166	Lê Thị Mỹ	Linh	8	02	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Khoa học Tự nhiên		Tiếng anh Bậc 3	CNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
21	THCS.167	Bùi Thị Khánh	Hòa	01	12	2001	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh B2, Tiếng Trung HSKL3	CNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
22	THCS.169	Phạm Thị Như	Quỳnh	13	8	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ BDGV THCS dạy lịch sử và Địa lý	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
23	THCS.178	Phùng Thị Mỹ	Hạnh	01	12	1999	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Trung HSK3	CNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
24	THCS.179	Nguyễn Quế	Hương	17	11	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	CNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
25	THCS.187	Trần Hoàng	Tâm	9	4	1991		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể Dục)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Giáo dục Thể chất		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
26	THCS.208	Nguyễn Thị Quỳnh	Ái	10	3	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch Sử)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh B	UDCNTT CB			Đủ tiêu chuẩn
27	THCS.210	Lường Thị Thu	Hồng	20	10	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ Văn)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1	UDCNTTC B			Đủ tiêu chuẩn
28	THCS.214	Huỳnh Thị Tuyết	Ngân	08	8	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Địa lý		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	UDCNTT CB			Đủ tiêu chuẩn
29	THCS.218	Trần Lệ	Thanh	24	12	1987	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Anh văn	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng Trình độ A			Đủ tiêu chuẩn
30	THCS.220	Bùi Thị Trang	Đài	19	8	1992	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	UDCNTTC B			Đủ tiêu chuẩn
31	THCS.221	Ngô Minh	Giáp	20	01	1985		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Âm Nhạc)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
32	THCS.223	Lê Hoàng	Tuấn	03	12	2002		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Đại học Sư phạm Khoa học Tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	UDCNTTC B			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 32 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUANG TRUNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**
(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.005	Võ Anh	Quốc	18	11	1990		Kinh	Nhân viên Thiết bị thí nghiệm	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Thư viện - Thiết bị trường học		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Hoàn thành nghĩa vụ CAND	Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.034	Nguyễn Thị Diệu	Hà	30	4	1987	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Công Nghệ (Nông nghiệp))	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm kỹ thuật nông lâm; Thạc sĩ Sinh học ngành động vật học		Cử nhân Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.042	Nguyễn Vũ Hương	Lan	29	6	1990	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Kế toán		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.046	Hồ Ngọc Anh	Thư	02	7	1982	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Kế toán		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.057	Nguyễn Thị Hằng	Hàng	08	8	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Vật lý	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.060	Tô Thùy	Trang	04	4	1999	×	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Kế toán		Tiếng Anh Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
7	THCS.078	Phạm Lê Phương	Thảo	06	4	2001	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
8	THCS.123	Phạm Thị Thuý	Nhân	14	01	1997	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Sinh học		Tiếng Anh Chứng chỉ B1	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
9	THCS.130	Đoàn Nam Ngọc	Trâm	23	4	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.140	Nguyễn Hồng	Anh	17	01	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
11	THCS.181	Trương Thị Kiều	Trinh	16	8	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
12	THCS.194	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	25	12	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Vật lý	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn KHTN	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
13	THCS.202	Nguyễn Thị Phương	Thi	14	01	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
14	THCS.227	Nguyễn Phạm Bảo	Trân	17	7	2001	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Giáo dục chính trị		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
15	THCS.234	Nguyễn Trịnh Hạnh	Vy	12	4	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Quang Trung	Đại học Sư phạm Địa lý		Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 15 trường hợp./.



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN DU QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HDTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề nghiệp	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.008	Phan Thị	Phượng	12	4	1992	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Sư phạm Địa lý		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.024	Võ Thị	Vy	01	8	1991	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Mỹ thuật)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Sư phạm Mỹ thuật		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.028	Đồng Thị Tuyết	Nhi	07	7	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Mỹ Thuật)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Sư phạm Mỹ thuật		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.030	Nguyễn Văn Anh	Đức	09	02	2000		Kinh	Thư viện viên hạng IV	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Quản lý thông tin	Chứng chỉ nghề nghiệp thông tin - thư viện	Tiếng Anh Bậc 3 Vstep	Tin học đại cương			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.031	Lê Thị Ngọc	Tiền	10	12	1984	X	Kinh	Nhân viên Thủ quỹ	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Kế toán kiểm toán		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.056	Hoàng Thị Thanh	Hà	16	6	1992	X	Kinh	Nhân viên Thủ quỹ	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Trung cấp chuyên nghiệp Kế toán doanh nghiệp		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
7	THCS.071	Lê Hoàng	Giang	26	9	1994		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Giáo dục thể chất		Tiếng Anh B1	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
8	THCS.088	Vân Thuý Ngọc	Yến	15	11	1996	X	Kinh	Nhân viên Thủ quỹ	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Kế toán		TOEIC	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
9	THCS.091	Trần Thị Thu	Trang	23	10	1979	X	Kinh	Nhân viên Thủ quỹ	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Trung cấp Thống kê kế toán		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.099	Trần Khánh	Uyên	06	5	2002	X	Kinh	Giáo viên Ngữ Văn	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
11	THCS.106	Trần Thị Minh	Anh	08	12	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Sư phạm Lịch sử		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
12	THCS. 118	Nguyễn Thị	Lành	15	02	1985		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Sư phạm Giáo dục Chính trị		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
13	THCS.129	Huỳnh Thị Ngọc	Phượng	16	5	1990	X	Kinh	Nhân viên Thủ quỹ	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Trung cấp Kế toán - Kiểm toán		Chứng Chỉ Ngoại Ngữ A	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
14	THCS.148	Võ Thị Hồng	Diệp	30	01	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Ngữ văn Hán Nôm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Trung HSK4	Tin học Đại cương			Đủ tiêu chuẩn
15	THCS.150	Nguyễn Hữu	Phú	08	5	2001		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Âm Nhạc)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Chứng chỉ tiếng Anh B1	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
16	THCS.151	Bùi Văn	Ninh	03	4	1989		Mường	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Đại học Sư phạm Địa lý		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 16 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÔNG TÂY HỘI QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**
(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.073	Huỳnh Ngọc	Quốc	15	6	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Thông Tây Hội	Đại học Sư phạm Giáo dục Thể chất		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.165	Lê Văn	Tuấn	20	01	1994		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể Dục)	Trung học cơ sở Thông Tây Hội	Đại học Giáo dục Thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.241	Bùi Thị	Thúy	26	7	1989	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Mỹ Thuật)	Trung học cơ sở Thông Tây Hội	Đại học Sư phạm Mỹ thuật		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTTCB			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 03 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRÃI QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HDTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				5	6	7					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.023	Nguyễn Kim	Ngân	18	01	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Đại học Sư phạm Anh		Tiếng anh C1; Tiếng trung	Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.027	Nguyễn Nguyễn	Nguyễn	24	9	2002		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng anh B2; Tiếng trung	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.035	Bùi Thị Vân	Nga	20	12	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.043	Phan Thị Việt	Anh	25	10	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Đại học Sư phạm Sinh học		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.090	Nguyễn Thành	Công	20	6	1999	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng anh B2; Tiếng trung	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.156	Nguyễn Hoài	Nam	17	10	1991		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	THCS.170	Nguyễn Xuân Minh	Hải	21	7	2001		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh bậc 5, Tiếng Trung HSKL3	CNTTCB, UDCNTT trong dạy học			
8	THCS.219	Phan Thị Hồng	Ngọc	16	8	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Đại học Sư phạm Hoá học	CCBD dạy môn KHTN	Tiếng Anh trình độ A	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 08 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH VĂN NGHỆ QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.003	Trần Hồng Diễm	Trâm	10	8	1991	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh A1	Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.004	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	28	8	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Giáo dục Chính trị		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.006	Nguyễn Thị Thuý	Trang	11	3	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.009	Nguyễn Khắc	Huy	02	6	2000		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán		Toeic	Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.015	Phạm Thu	Xuân	05	6	2001	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.016	Huỳnh Ngọc	Nhật	17	5	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Thạc sĩ Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh đại học	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học đại học			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	THCS.020	Võ Thị Cẩm	Loan	05	5	1995		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Giáo dục chính trị		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
8	THCS.025	Châu Quốc	Cường	19	7	1996		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
9	THCS.032	Phạm Thế	Tài	24	3	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán		Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.037	Tạ Xuân	Kiệt	28	11	1998		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Huân luyện thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
11	THCS.047	Huỳnh Thị Thanh	Chúc	10	8	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Giáo dục chính trị		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản; Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
12	THCS.062	Phạm Quang	Anh	15	6	1999		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng anh thực hành-trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
13	THCS.066	Lê Bùi Thanh	Hiền	14	4	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Âm nhạc)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh A	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
14	THCS.067	Phạm Minh	Vũ	01	9	1992		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Âm Nhạc)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
15	THCS.087	Nguyễn Thị Quý	Ngọc	28	11	1990	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục Công dân)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Giáo dục Chính trị		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
16	THCS.096	Nguyễn Thị Thu	Lài	12	6	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Hóa		Tiếng Anh B	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
17	THCS.115	Vô Quang	Tân	17	10	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
18	THCS.117	Nguyễn Văn Tiến	Đạt	20	3	2000		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
19	THCS.128	Nguyễn Thị	Dần	29	11	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh A2	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
20	THCS.139	Nguyễn Trung	Việt	23	3	1996		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn



STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
21	THCS.142	Nguyễn Thanh	Danh	03	11	1999		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể Dục)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Giáo dục Thể chất		Chứng chỉ tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
22	THCS.143	Nguyễn Thị	Hòa	12	9	1995	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Sinh học	Chứng chỉ dạy học môn Khoa học tự nhiên	Chứng chỉ tiếng Anh B1	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
23	THCS.147	Mai Thị	Ngà	10	5	1986	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
24	THCS.158	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	30	8	1991	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán		Tiếng anh A	Cao đẳng sư phạm Toán - Tin			Đủ tiêu chuẩn
25	THCS.160	Ngô Thái Thiên	An	26	01	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
26	THCS.175	Đào Văn	Đức	14	02	2000		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể dục)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Giáo dục Thể chất		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
27	THCS.177	Đoàn Đức	Nguyên	19	11	1995		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh Bậc 3/6 (B1-CEFR)	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
28	THCS.180	Nguyễn Thuý	Hằng	09	5	1995	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
29	THCS.182	Trần Thị	Hiền	09	02	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
30	THCS.183	Nguyễn Văn	Hiếu	17	10	1984		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
31	THCS.192	Nguyễn Chính Minh	Nhật	15	10	1987		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
32	THCS.198	Châu Văn	An	09	10	1988		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
33	THCS.200	Trần Thị Huyền	Sương	17	01	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
34	THCS.205	Châu Kim	Ngân	30	12	1996	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
35	THCS.222	Trần Ngọc Thuý	Trang	18	01	1995	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Thể Dục)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Giáo dục Thể chất		Tiếng Anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
36	THCS.225	Hà Kiều	Anh	17	7	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
37	THCS.226	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	18	02	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Đại học Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn KHTN	Tiếng Anh B1	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 37 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN TÂY HỒ QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HD TDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề nghiệp	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.026	Nguyễn	Thanh	25	7	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Sư phạm Vật lý		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.038	Chu Thị	Hường	12	11	1988	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Sư phạm Địa lý		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.089	Nguyễn Thành	Lợi	10	01	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Công dân)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Giáo dục chính trị		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.094	Phan Thị Hương	Bình	22	8	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Giáo dục chính trị		Đã học các học phần tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.102	Khâu Thị Kim	Chúc	15	5	1997	X	Khmer	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Giáo dục chính trị		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.124	Võ Nguyễn Hà Vy	Hạ	20	5	1996	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Sư phạm Vật lý		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	THCS.144	Phạm Cẩm	Tú	13	5	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Sư phạm Vật lý	Chứng chỉ dạy học môn Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
8	THCS.173	Trần Thuận	Ý	16	02	1997		Hoa	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Sư phạm Địa lý		Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn
9	THCS.185	Nguyễn Huyền Phương	Trinh	06	4	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Vật lý học	Chứng chỉ BD GV dạy môn KHTN, CCBDNVSP	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.243	Mạch Diệp	Sương	30	7	2000	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch Sử)	Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	Đại học Sư phạm Lịch sử		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 10 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ TỰ TRỌNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025

(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HD TDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	THCS.014	Nguyễn Phan Hồng	Mai	08	02	1998	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	THCS.029	Phạm Trần Hoàng	Trâm	07	6	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh C1	Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
3	THCS.048	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07	9	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Giáo dục chính trị		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản và Ứng dụng CNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
4	THCS.074	Nguyễn Duy	Cường	18	02	1997		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Con thương binh	Đủ tiêu chuẩn
5	THCS.082	Phạm Thị Thanh	Trúc	07	10	1994	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng anh B2	Tin học B			Đủ tiêu chuẩn
6	THCS.084	Đặng Mỹ Kim	Hẹn	27	10	2002	X	Chăm	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Lịch sử Địa lý		Tiếng anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	THCS.111	Lâm Thị	Chân	10	7	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Giáo dục chính trị		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
8	THCS.131	Tô Thị Thanh	Vân	30	11	1981	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Ngữ văn Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học Đại cương			Đủ tiêu chuẩn
9	THCS.132	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	15	3	1988	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Lịch sử		Chứng chỉ Ngoại ngữ B	Tin học A			Đủ tiêu chuẩn
10	THCS.135	Ngô Thị Bích	Vân	17	4	1996	x	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Chứng chỉ ngoại ngữ B1	ứng dụng cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
11	THCS.154	Hồ Kim	Yến	16	01	2001	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Vật lý	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Khoa học tự	TOEIC: 845-B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
12	THCS.159	Nguyễn Như	Hào	02	8	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Chứng chỉ ứng dụng CNTT bậc cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
13	THCS.176	Hoàng Ngọc	Lực	24	10	1994		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	UDCNTT trong dạy học, Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
14	THCS.193	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	26	02	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	UDCNTTCB			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
15	THCS.203	Phan Thị	Vân	03	5	1993	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn KHTN	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
16	THCS.215	Lê Ngọc Quỳnh	Uyển	12	4	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		Trình độ C (chuẩn châu âu)	UDCNTT trong dạy học			Đủ tiêu chuẩn
17	THCS.228	Hoàng Thị	Thu	30	3	1995	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh B	Cao đẳng			Đủ tiêu chuẩn
18	THCS.233	Trần Thị	Yến	11	3	1987	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Tiếng Anh)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Tiếng Anh		B Tiếng Trung	UBCNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
19	THCS.235	Trần Thị Hồng	Nhung	31	12	2002	X	Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh Bậc 3	UDCNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
20	THCS.240	Lê Vũ Gia	Huy	10	01	1999		Kinh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Toán học		Tiếng Anh Bậc 3	UDCNTTCB			Đủ tiêu chuẩn
21	THCS.242	Hà Văn	Đặng	26	4	1998		Thái	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (môn Khoa học tự nhiên)	Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Đại học Sư phạm Vật lý	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn KHTN	Tiếng Anh B1	UDCNTTCB		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 21 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THƯỢNG HIỀN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	TiH.004	Huỳnh Hoàng	Ngân	23	8	2002	X	Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tin học)	Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	Cử nhân Sư phạm Tin học		Tiếng Anh trình độ Bậc 4	UDCNTT Cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	TiH.010	Trần Thanh	Thiện	01	8	1992	X	Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (Tổng phụ trách Đội)	Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Bằng Tốt nghiệp Tổng phụ trách đội	Tiếng Anh trình độ B	Trình độ A			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 02 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC HẠNH THÔNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	TiH.002	Nguyễn Thị	Phương	05	8	1987	x	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Hạnh Thông	Cử nhân Kế toán		Tiếng Anh trình độ B	Trình độ A			Đủ tiêu chuẩn
2	TiH.006	Cao Thị Hoài	Trinh	07	5	1986	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Hạnh Thông	Cử nhân Kế toán		Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B			Đủ tiêu chuẩn
3	TiH.020	Nguyễn Thị	Hương	09	9	1989	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Hạnh Thông	Cử nhân Kế toán		Tiếng Anh trình độ B	Trình độ B			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 03 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	TiH.001	Võ Phan	Toàn	06	8	1993		Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Âm nhạc)	Tiểu học Kim Đồng	Cử nhân Sư phạm Âm nhạc		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
2	TiH.007	Nguyễn Thị Thu	Hà	08	11	1995	X	Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Âm nhạc)	Tiểu học Kim Đồng	Cử nhân Sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 02 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SẮT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HDTCVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				5	6	7					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	TiH.011	Nguyễn Hữu	Hồng	03	3	1999		Kinh	Văn thư viên trung cấp	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Cao đẳng Quản trị Văn phòng	Chứng chỉ NV Văn Thư - Lưu Trữ	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	UDCNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	TiH.013	Lê Huyền	Anh	18	9	1985	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học Kế toán	Chứng chỉ NV Văn Thư - Lưu trữ	Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
3	TiH.016	Lê Thị Hồng	Thanh	03	02	1983	X	Kinh	Thư viện viên hạng IV	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học Thông tin - Thư viện	Thông tin - Thư viện	Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A	Con thương binh		Đủ tiêu chuẩn
4	TiH.019	Phạm Thị Ngọc	Quyên	24	7	1985	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Cao đẳng Kế toán	Chứng chỉ NV văn thư lưu trữ	Tiếng Anh trình độ B	UDCNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	TiH.022	Huỳnh Nhật	Linh	18	8	1996	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học Quản trị văn phòng	Trung cấp Văn thư Lưu trữ	Tiếng Anh trình độ C	Tin học cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
6	TiH.023	Phan Thị	Nguyệt	27	10	1987	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng	Chứng chỉ NV Văn thư - Lưu trữ	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 06 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



ỦY BAN QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ THỊ HỒNG GÁM QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HDTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	TiH.017	Nguyễn Thị Bích	Vân	02	4	1990	X	Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (Tổng phụ trách Đội)	Tiểu học Lê Thị Hồng Gám	Đại học Giáo dục Tiểu học	GCN Tổng phụ trách Đội	Anh văn A2	Chứng nhận UDCNTT trong dạy học tích cực			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 01 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				5	6	7					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	TiH.003	Lưu Thị Thu	Thảo	25	10	1984	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Lê Quý Đôn	Đại học Kế toán		Tiếng anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
2	TiH.005	Phạm Thị	Hằng	10	10	1997	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Lê Quý Đôn	Đại học Kế toán		Toeic IIG	UDCNTT cơ bản và nâng cao			Đủ tiêu chuẩn
3	TiH.008	Phạm Văn	Lân	17	9	1983		Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tin học)	Tiểu học Lê Quý Đôn	Đại học Công nghệ Thông tin	Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ sư phạm	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Cử nhân			Đủ tiêu chuẩn
4	TiH.009	Nguyễn Thị	Hương	5	3	1990	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Lê Quý Đôn	Cử nhân Tài chính - ngân hàng		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT CB			Đủ tiêu chuẩn
5	TiH.012	Lâm Tư	Duyên	18	10	1990	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Lê Quý Đôn	Đại học Kế toán		Anh văn A	Tin học A			Đủ tiêu chuẩn
6	TiH.014	Nguyễn Đình	Đoài	7	9	1984		Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Lê Quý Đôn	Đại học Kế toán		Anh văn A	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
7	TiH.018	Nguyễn Thị Hải	Yến	15	11	1983	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Tiểu học Lê Quý Đôn	Cao đẳng Kế toán - Kiểm toán	Kế toán- Kiểm toán	Chứng nhận AV CB, CN	Tin học A			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
8	TiH.021	Lê Thị Kim	Dung	2	9	1983	X	Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tin học)	Tiểu học Lê Quý Đôn	Đại học Tin học, Thạc sĩ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh B1	Thạc sĩ		Con thương binh	Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 08 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



ỦY BAN QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HOÀN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	TiH.025	Nguyễn Quốc Thái	Quỳnh	01	02	2000	X	Kinh	Thư viện viên hạng IV	Tiểu học Lê Hoàn	Đại học Thông tin - Thư viện		Tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ Tin học đại cương			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 01 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HDTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	TiH.024	Trần Thị	Thủy	28	10	1981	X	Kinh	Thư viện viên hạng IV	Tiểu học Phan Chu Trinh	Trung cấp Thư viện - Thiết bị trường học	Chứng chỉ BDCDNN Thư viện	Tiếng Anh trình độ B	UDCNTTCB			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 01 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



LIÊN ĐOÀN GỖ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT HY VỌNG QUẬN GỖ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HDTRVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
											Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	CBHV.001	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	03	5	1994	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng	Cao đẳng nghề Kế toán doanh nghiệp		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng trình độ A			Đủ tiêu chuẩn
2	CBHV.002	Trần Thị Thu	Thủy	09	01	1988	X	Kinh	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng	Cao đẳng Kỹ thuật phục hồi chức năng		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
3	CBHV.003	Hồ Vĩnh	Đức	20	9	1984		Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Mỹ thuật)	Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng	Đại học Sư phạm Mỹ thuật	Chứng chỉ giáo dục và chăm sóc trẻ khuyết tật	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng trình độ A		Con thương binh	Đủ tiêu chuẩn
4	CBHV.004	Hồ Thị Thuý	An	15	01	2002	X	Kinh	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Giáo dục đặc biệt)	Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng	Đại học Giáo dục đặc biệt		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 04 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA QUỲNH QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề nghiệp	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.022	Lê Ngọc	Vy	03	07	2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.031	Nguyễn Ngọc	Diễm	23	09	1983	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Quỳnh	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 02 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON NHẬT QUỲNH QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.019	Đỗ Thị Thu	Hiền	09	08	1988	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Nhật Quỳnh	Đại học Kế toán - Kiểm toán		Chứng chỉ anh văn A	B ứng dụng			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 01 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.001	Âu Dương Mỹ	Cơ	04	04	1986	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Hồng	Cao đẳng Sư phạm Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.020	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	08	08	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Hồng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.046	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	23	12	1992	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Hồng	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	UDCNTT nâng cao			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.057	Trần Thị	Trinh	08	02	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Hồng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	MN.080	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	16	07	1987	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Hồng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 05 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HỒNG NHUNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề nghiệp	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.005	Trần Trọng	Thùy	08	10	1980	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Mầm non Hồng Nhưng	Đại học Kế toán	Chứng chỉ Bậc 2 văn thư - lưu trữ	Đại học ngữ văn Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 01 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.060	Nguyễn Ngọc Thảo	Trinh	31	12	1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Lan	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh B	Trình độ B			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.066	Nguyễn Thị	Hoàn	04	07	1997	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Lan	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh A2 chuẩn Châu Âu	UD CNTT&CB			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 02 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HẠ MI QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.003	Bùi Nguyễn Phương	Uyên	18	01	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạ Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.004	Nguyễn Thị Hoài	Ân	26	08	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạ Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.006	Võ Thị Thu	Thảo	10	03	1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạ Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.042	Võ Nguyễn Hồng	Ánh	14	02	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạ Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	MN.043	Huỳnh Nguyễn Mai	Anh	02	09	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạ Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản		Con thương binh	Đủ tiêu chuẩn
6	MN.048	Lê Thị Minh	Nguyệt	06	05	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạ Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh Bậc 3 chuẩn Châu Âu	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
7	MN.050	Trần Thị	Thủy	08	02	2003	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hạ Mi	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
8	MN.068	Mai Thị Minh	Tâm	15	01	1986	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hòa Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
9	MN.070	Nguyễn Thị	Yến	13	06	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hòa Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
10	MN.078	Tổng Thị Cẩm	Duyên	28	05	1989	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hòa Mi	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
11	MN.081	Nguyễn Phạm Như	Thùy	05	06	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hòa Mi	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 11 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON AN NHƠN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghịệp vụ	Chứng chỉ nghịệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.063	Lê Thị Thúy	Vy	24	04	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non An Nhơn	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.069	Nguyễn Thị	Bình	13	02	1996	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non An Nhơn	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 02 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON SON CA QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025

(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.002	Nguyễn Đào Huyền	Trinh	08	08	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sơn Ca	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	ƯDCNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.034	Phạm Minh	Trúc	05	10	1998	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Sơn Ca	Đại học Kế toán		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Chứng chỉ Microsoft Office			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.035	Lý Huỳnh Phương	Mai	13	10	1987	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Mầm non Sơn Ca	Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh trình độ A	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.055	Lê Thị Thu	Hiền	17	11	1985	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Sơn Ca	Đại học Kế toán		Tiếng Anh A2 chuẩn Châu Âu	ƯDCNTT cơ bản		Hoàn thành nghĩa vụ Quân dân tự vệ	Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 04 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



ỦY BAN QUẬN GỖ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON VÀNG ANH QUẬN GỖ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025

(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HDTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề nghiệp	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.009	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	07	10	1983	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Vàng Anh	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.017	Trần Thị Diễm	Hà	16	04	2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Vàng Anh	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.021	Thị Ngọc	Nữ	14	04	2000	X	Khmer	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Vàng Anh	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn
4	MN.027	Hoàng Thị	Loan	02	09	1988	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Vàng Anh	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin Học A			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 04 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON SÓC NÂU QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề nghiệp	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.030	Trần Thị Thùy	Dương	18	01	2003	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sóc Nâu	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.084	Trần Hồng	Nhiệm	01	07	1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sóc Nâu	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.085	Trần Lê Anh	Thư	14	12	1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sóc Nâu	Dại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 03 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



LIÊN QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.014	Huỳnh Thị	Lệ	24	05	1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sen Hồng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.015	Trần Phạm Phương	Tú	10	08	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sen Hồng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.018	Trần Nguyễn Xuân	Mai	06	03	2000	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sen Hồng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.028	Phạm Thị	Huế	09	02	1996	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Sen Hồng	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Trung B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Đủ tiêu chuẩn
5	MN.033	Phạm Như Huyền	Trang	01	09	1990	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Mầm non Sen Hồng	Đại học Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác Văn thư-Lưu trữ	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 05 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
QUẬN GÒ VẤP

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.026	Hoàng Thị	Lụa	27	03	1987	X	Tày	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Hướng Dương	Đại học Kế toán		Tiếng Trung A	Chứng nhận nghề - Tin học ứng dụng		Dân tộc thiểu số	Đủ tiêu chuẩn
2	MN.029	Diệp Lan	Anh	07	02	1989	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Hướng Dương	Đại học Kế toán Kiểm toán		Tiếng Anh A	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.040	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	28	03	1980	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hướng Dương	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	CCUDCNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.089	Trần Thị	Tuyền	03	03	1983	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 04 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HDSTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.010	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	21	10	1988	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.045	Trương Thị Mỹ	Trang	29	09	1988	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ A	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.054	Nguyễn Thị Thu	Thảo	23	02	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.056	Lê Thị Kim	Duyên	05	11	2000	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
5	MN.065	Nguyễn Thị Kim	Oanh	20	05	1998	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
6	MN.067	Phạm Mỹ	Huyền	21	09	1998	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
7	MN.077	Ngô Thị	Phúc	06	03	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
8	MN.082	Lê Thị	Hương	03	12	1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng anh Bậc 2 chuẩn Châu Âu	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
9	MN.083	Nguyễn Thúy	Hằng	11	11	1985	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10	MN.086	Chu Thị	Trâm	10	10	1992	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
11	MN.087	Nguyễn Thị Phý	Phụng	02	11	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ A	Ứng dụng CNTT nâng cao			Đủ tiêu chuẩn
12	MN.090	Trần Thị Thanh	Lý	02	10	1986	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoa Sen	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 12 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG YẾN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.073	Dương Thuý Minh	Huyền	30	12	1992	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoàng Yến	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh B	UD CNTT nâng cao			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.079	Trương Thị Trúc	Mai	13	10	1997	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Hoàng Yến	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh B	UD CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 02 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON NGỌC LAN QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025

(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.011	Lê Thị Bích	Thủy	08	01	1992	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Ngọc Lan	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.016	Lê Thị Thuý	Vân	26	12	1996	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Ngọc Lan	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.032	Trần Thị Thu	Ngân	20	02	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Ngọc Lan	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.038	Bùi Thị Kiều	Oanh	17	10	1987	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Ngọc Lan	Đại học Sư phạm Mẫu giáo		Tiếng Anh sơ cấp A2 khung Châu Âu	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	MN.049	Lê Thị Thuý	Hằng	08	08	1996	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Ngọc Lan	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
6	MN.074	Bùi Thị	Trúc	01	02	1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Ngọc Lan	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 06 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON MAI VÀNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghề nghiệp	Chứng chỉ nghề nghiệp	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.012	Lưu Hoàng Minh	Anh	20	11	2001	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.013	Phan Nguyễn Tiểu	Yến	03	02	1999	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.023	Lê Thị Cẩm	Ly	02	07	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.024	Lê Thị Quỳnh	Như	09	02	2002	X	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
5	MN.036	Đoàn Ngọc	Diễm	03	12	1991	X	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
6	MN.037	Võ Thị	Hằng	16	06	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
7	MN.041	Phan Thị	Hoài	17	07	1996	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
8	MN.044	Lê Thị	Thành	01	05	1987	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
9	MN.047	Đào Hải	Duyên	07	07	1997	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10	MN.051	Mai Thị Thuỳ	Linh	23	08	1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
11	MN.052	Trang Minh	Phương	06	05	2000	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
12	MN.053	Phan Thị	Hiếu	14	11	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh VSTEP 2/6	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
13	MN.059	Võ Minh	Thư	16	08	2002	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh Bậc 3 chuẩn Châu Âu	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
14	MN.064	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01	08	1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
15	MN.071	Bùi Lê Bảo	Trân	12	11	2003	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
16	MN.072	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	20	04	1995	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ A	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
17	MN.075	Thái Thị	Hằng	30	03	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ A	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
18	MN.088	Kim Thị Cẩm	Nhung	15	10	1988	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mai Vàng	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 18 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



UBND QUẬN GÒ VẤP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH HƯƠNG QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số **5294** /TB-HĐTDVC ngày **17** tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.008	Chu Tuyết	Nhi	25	03	1989	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Quỳnh Hương	Đại học Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.025	Lương Thị Phương	Thào	15	10	2003	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Quỳnh Hương	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Bảng điểm toàn khóa có học phần Tin học			Đủ tiêu chuẩn
3	MN.039	Trần Đặng Quỳnh	Như	05	02	2001	X	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Quỳnh Hương	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
4	MN.058	Trần Thị	Hải	07	11	1990	X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Mầm non Quỳnh Hương	Đại học Kế toán		Tiếng Anh trình độ C	Tin học ứng dụng B			Đủ tiêu chuẩn
5	MN.061	Nguyễn Thị Minh	Tâm	29	09	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Quỳnh Hương	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn
6	MN.062	Hoàng Thị Bích	Ngọc	06	09	1997	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Quỳnh Hương	Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 06 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON ANH ĐÀO QUẬN GÒ VẤP NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Thông báo số 5294 /TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã Hồ sơ	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tiêu chuẩn					Diện ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
				Ngày	Tháng	Năm					Chuyên môn nghiệp vụ	Chứng chỉ nghiệp vụ	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ Tin học	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	MN.007	Đậu Thị Hà	Phương	18	04	1992	X	Kinh	Văn thư viên trung cấp	Mầm non Anh Đào	Đại học Giáo dục Tiểu học; Trung cấp Hành chính văn phòng	Chứng chỉ Bắc 2 Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng A			Đủ tiêu chuẩn
2	MN.076	Trần Thị	Hoa	24	08	1993	X	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Anh Đào	Đại học Giáo dục Mầm non		Bảng điểm toàn khóa có học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			Đủ tiêu chuẩn

Tổng cộng danh sách có 02 trường hợp./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC